

|  |
| --- |
|  |

ISPM 41



VIỆT

Vân chuyển quốc tế xe cộ, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ

CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT

**ISPM 41**

**Vận chuyển quốc tế xe cộ, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng**

Ban Thư ký Công ước Quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC)

**Thông qua 2017; công bố 2017**

© FAO 2017

FAO khuyến khích việc sử dụng, in ấn và phổ biến nội dung trong sản phẩm thông tin này. Trừ khi có quy định khác, tài liệu có thể được sao chép, tải xuống và in cho mục đích học tập, nghiên cứu và giảng dạy cá nhân, hoặc để sử dụng trong các sản phẩm hoặc dịch vụ phi thương mại, với điều kiện là xác nhận nguồn của FAO, và không ngụ ý rằng FAO thông qua quan điểm, sản phẩm hoặc dịch vụ của người sử dụng.

Các chỉ dẫn và tài liệu sử dụng trong sản phẩm thông tin này không ngụ ý thể hiện bất kỳ ý kiến nào của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) về tình trạng pháp lý hoặc phát triển của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố nào hoặc khu vực hoặc chính quyền của quốc gia, lãnh thổ, thành phố nào hoặc khu vực đó, hoặc về việc phân định biên giới hoặc ranh giới. Việc đề cập đến các công ty hoặc sản phẩm của các nhà sản xuất cụ thể, dù có bằng sáng chế hay không, cũng không ngụ ý rằng những các công ty hoặc sản phẩm này đã được FAO thông qua hoặc khuyến nghị sử dụng hơn so với các các công ty hoặc sản phẩm khác tính chất tương tự nhưng không được đề cập ở đây.

Khi in ấn ISPM này, cần lưu ý rằng có thể tải được phiên bản ISPM cập nhật nhất từ trang web [www.ippc.int](http://www.ippc.int).

Tất cả các yêu cầu về quyền dịch thuật và điều chỉnh, bán lại và các quyền sử dụng thương mại khác phải được thực hiện thông qua www.fao.org/contact-us/licence-request hoặc gửi đến copyright@fao.org.

Các sản phẩm thông tin của FAO được đăng trên trên trang web của FAO (www.fao.org/publications) và có thể được mua qua publications-sales@fao.org.

**Lịch sử phát hành**

*Đây không phải là một phần chính thức của Tiêu chuẩn này*

2006-04 CPM-1 bổ sung chủ đề *Hướng dẫn vận chuyển máy móc và thiết bị cũ đã qua sử dụng* (2006-004).

2007-11 SC thông qua dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật để các nước thành viên góp ý.

2007-12 Dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật được gửi cho các nước thành viên để góp ý.

2009-05 SC thông qua tiêu chuẩn kỹ thuật 48.

2013-05 EWG họp và dự thảo ISPM.

2014-05 SC thông qua dự thảo để gửi đi xin ý kiến đóng góp.

2014-07 Tham vấn lần 1.

2016-01 Tổ tư vấn rà soát ý kiến đóng góp và sửa đổi dự thảo ISPM.

2016-05 SC-7 rà soát ý kiến đóng góp của các nước, sửa đổi dự thảo ISPM và thông qua để gửi đi xin ý kiến đóng góp lần 2.

2016-07 Tham vấn lần 2.

2016-11 SC sửa đổi dự thảo và đề xuất để CPM-12 (2017) thông qua.

2017-04 Nhận phản biện.

2017-04 CPM-12 loại bỏ phản đối và thông qua tiêu chuẩn.

Lịch sử phát hành được cấp nhật vào 12-04-2017

MỤC LỤC

[Thông qua 6](#_Toc11051194)

[GIỚI THIỆU 6](#_Toc11051195)

[Phạm vi điều chỉnh 6](#_Toc11051196)

[Tài liệu tham khảo 6](#_Toc11051197)

[Định nghĩa thuật ngữ 6](#_Toc11051198)

[Yêu cầu chung 6](#_Toc11051199)

[BỐI CẢNH 7](#_Toc11051200)

[TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG 7](#_Toc11051201)

[YÊU CẦU 8](#_Toc11051202)

[**1.** **Nguy cơ dịch hại** 8](#_Toc11051203)

[**2.** **Biện pháp kiểm dịch thực vật** 9](#_Toc11051204)

[**3.** **Quy trình xác nhận** 11](#_Toc11051205)

[**4.** **Không tuân thủ và hành động KDTV** 12](#_Toc11051206)

[**Phụ lục 1: Hướng dẫn đối với vận chuyển quốc tế xe cộ, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng của quân đội** 13](#_Toc11051207)

[**1.** **Bối cảnh** 13](#_Toc11051208)

[**2.** **Mục đích** 13](#_Toc11051209)

[**3.** **Hướng đẫn** 13](#_Toc11051210)

[**Phụ lục 1: Ví dụ một số dịch hại có thể đi theo phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng.** 15](#_Toc11051211)

[**Phụ lục 2: Ví dụ về phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng xếp loại theo mức độ giảm dần về nguy cơ dịch hại, cùng với ví dụ về các biện pháp KDTV phù hợp và quy trình xác nhận.** 16](#_Toc11051212)

# Thông qua

Tiêu chuẩn này được thông qua tại Kỳ họp lần thứ 20 của Ủy bàn về các biện pháp KDTV vào tháng 4/2017.

# GIỚI THIỆU

# Phạm vi điều chỉnh

Tiêu chuẩn này xác định và phân cấp dịch hại đi theo phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị (VME) đã qua sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, làm vườn, vận chuyển đất, khai thác lộ thiên, quản lý chất thải, các trang thiết bị quân đội vận chuyển quốc tế và xác định các biện pháp kiểm dịch thực vật (KDTV) phù hợp.

Đối tượng áp dụng của tiêu chuẩn này không bao gồm hành khách và phương tiện vận chuyển thương mại có khả năng tự di chuyển do chính động lực của nó.

# Tài liệu tham khảo

Tiêu chuẩn này tham khảo các Tiêu chuẩn quốc tế về các Biện pháp Kiểm dịch thực vật (ISPM), được đăng tải trên Cổng Thông tin về Kiểm dịch thực vật của IPPC (viết tắt là IPP) https://www.ippc.int/core-activities/standards-setting/ispms.

# Định nghĩa thuật ngữ

Định nghĩa các thuật ngữ về KDTV trong tiêu chuẩn này có thể tìm thấy trpmg ISPM 5 (Kiểm dịch thực vật - thuật ngữ và định nghĩa)

# Yêu cầu chung

Tiêu chuẩn này mô tả các biện pháp KDTV có thể áp dụng đối với VME đã qua sử dụng bao gồm: làm sạch, xử lý, ngăn ngừa lẫn dịch hại, các yêu cầu đối với cơ sở vaatjc chất, yêu cầu đối với xử lý chất thải, và quy trình xác nhận.

Tiêu chuẩn này cũng cung cấp hướng dẫn cho Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) làm việc với quân đội để áp dụng các biện pháp KDTV trong triển khai quân sự quốc tế của VME đã qua sử dụng

# BỐI CẢNH

VME đã qua sử dụng thường xuyên được buôn bán hoặc vận chuyển giữa các nước. Chúng có thể đã được sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp cũng như xây dựng, trong các mục đích công nghiệp, khai thác và quản lý chất thải. VME trong quân sự được triển khai quốc tế. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng, bảo quản, và vận chuyển trước khi xuất khẩu, VME đã qua sử dụng có thể có thể bị lẫn dịch hại KDTV hoặc dịch hại thuộc diện điều chỉnh. VME khi vận chuyển quốc tế như là một loại hàng hóa hoặc tới địa điểm sử dụng mới (ví dụ: máy gặt), có thể mang theo đất, dịch hại, tàn dư thực vật, hoặc hạt, vì vậy gây ra nguy cơ dịch hại ở nước nhập khẩu. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng ở nước nhập khẩu, VME đã qua sử dụng có thể đưa dịch hại KDTV vào vùng nông nghiệp, lâm nghiệp, thiên nhiên hoang dã và các vùng khác.

VME mới có thể bị lẫn dịch hại nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của tiêu chuẩn này, tuy nhiên không ngoại trừ trường hợp Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPOs) của nước nhập khẩu yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với phương tiện vận chuyển nêu trên để ngăn chặn lẫn dịch hại, tương tự như đã đề cập ở mục 2.2, nếu được chứng minh kỹ thuật.

Hướng dẫn cụ thể cho NPPOs về dịch hại đi theo VME đã qua sử dụng và các biện pháp KDTV có thể áp dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển an toàn. Các biện pháp KDTV này có thể áp dụng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực tới thương mại.

# TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

Làm sạch VME đã qua sử dụng là cách ngăn chặn sự sâm nhập của sinh vật vào vùng mới nơi có điều kiện sống phù hợp (sinh vật ngoại lai sâm hại).

# YÊU CẦU

## **Nguy cơ dịch hại**

Các nguy cơ dịch hại chủ yếu liên quan đến VME đã qua sử dụng bao gồm bị lẫn đất, dịch hại, tàn dư thực vật và hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật có khả năng làm giống. Hạt và các bộ phận khác của thực vật có khả năng làm giống cần phải xem xét do bản thân thực vật cũng có thể là dịch hại. hoặc có tiềm năng mang theo dịch hại. Dịch hại có khả năng kháng hoặc ở giai đoạn ngủ đông cho phép chúng tồn tại trong quá trình vận chuyển đến vùng có nguy cơ cần phải đặc biệt quan tâm.

Nguy cơ dịch hại do lẫn dịch hại trên VME đã qua sử dụng gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá, vì vậy quá trình phân tịch nguy cơ dịch hại thông thường để xác định các biện pháp KDTV cần thiết và độ tin cậy của các biện pháp đó có thể không phù hợp. Vì vậy, để giảm thiểu nguy cơ du nhập và lan rộng của dịch hại KDTV trên VME đã qua sử dụng được vận chuyển quốc tế phải không nhiễm dịch hại tuân thủ theo tiêu chuẩn này.

* 1. **Yếu tố phân loại nguy cơ dịch hại**

Các yếu tố sau đây của VME đã qua sử dụng có thể ảnh hưởng tới mức nguy cơ dịch hại:

* khoảng cách di chuyển: VME đã qua sử dụng tự di chuyển dựa trên chính động lực của nó trong một khoảng cách ngắn qua biến giới để sử dụng ngay có nguy cơ dich hại thấp
* loại: VME đã qua sử dụng có nhiều chi tiết kỹ thuật phức tạp có nguy cơ lẫn dịch hại cao
* nguồn gốc hoặc mục đích sử dụng trước đây: VME đã qua sử dụng trên nông trại, đồng ruộng, rừng, gần với thực vật hoặc vận chuyển vật liệu hữu cơ có nhiều khả năng bị lẫn dịch hại.
* bảo quản: VME đã qua sử dụng bảo quản ngoài trời và gần với thảm thực vật hoặc ánh đèn thu hút côn trùng có nhiều khả năng bị lẫn dịch hại.
* Nơi sử dụng: VME đã qua sử dụng được sử dụng trong các vùng nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc gần với thảm thực vật có nhiều khả năng là con đường lan truyền dịch hại.

Trong tường hợp VME đã qua sử dụng trong quân đội, các hoạt động chiến đấu có thể dẫn đến các hư hại bên ngoài mà từ đó lẫn dịch hại vào bên trong VME.

Phụ lục 2 cung cấp các ví dụ về VME đã qua sử dụng, sắp sếp theo thứ tự giảm dần về nguy cơ dịch hại, cùng với các ví dụ về các biện pháp KDTV phù hợp và quy trình xác nhận,

## **Biện pháp kiểm dịch thực vật**

VME đã qua sử dụng được vận chuyển quốc tế phải không lẫn dịch hại.

Các nhóm chính về các biện pháp KDTV áp dụng cho VME đã qua sử dụng được mô tả phía dưới

NPPOs nên làm việc với cơ quan có thẩm quyền của quân đội để xây dựng quy trình tuân thủ theo hướng dẫn về VME đã qua sử dụng trong quân đội được vận chuyển quốc tế trong tiêu chuẩn này.

**2.1** **Làm sạch và xử lý**

Các biện pháp làm sạch bao gồm:

* tháo nước trong bộ phận chứa nước
* loại bỏ tàn dư hoặc bộ phận lọc
* sử dụng máy phun cát
* phun rửa cao áp
* làm sạch bằng hơi nước
* quét và hút bụi
* Làm sạch bằng phun khí cao áp

Các biện pháp xử lý khác:

* xử lý bằng hóa chất (ví dụ: khử trùng, khử nhiễm dịch hại)
* xử lý nhiệt

Tháo gỡ một phần hoặc toàn bộ các bộ phận của VME đã qua sử dụng có thể có hiệu quả hơn trong việc làm sạch hoặc sử lý. Ngoài ra việc xử lý trong quá trình VME hoạt động có thể cần thiết để đảm bảo các bộ phận vận động được tiếp cận làm sạch.

**2.2** **Ngăn chặn nhiễm dịch hại**

Khi VME được vận chuyển đên địa điểm bảo quản, đóng gói hoặc cảng để bốc xếp hoặc quá cảnh qua quốc gia khác, có phể phải áp dụng biện pháp KDTV để ngăn chặn lẫn dịch hại.

Bao gồm các biện pháp sau:

* bảo quản nơi thích hợp
* bảo quản và vận hành trên bề mặt nhằm chánh tiếp xúc với đất
* Thường xuyên cắt cỏ hoặc sử dụng các thuốc diệt cỏ ở các thảm thực vật xung quanh địa điểm bảo quản, đóng gói hoặc ở cảng nơi bốc xếp VME đã qua sử dụng để giảm thiểu nguy cơ lẫn dịch hại do hạt phát tán trong không khí và các sinh vật gây hại khác; sử dụng rào chắn để ngăn chặn hạt cỏ phát tán qua không khí vào trong khu vực bảo quản và bốc sếp VME đã qua sử dụng.

Trong giai đoạn dịch hại bùng phát theo mùa hoặc bùng phát không thường xuyên, cần phải xem xét đặc biệt các biện pháp KDTV để ngăn chặn việc dịch hại bị thu hút vào khu vực bảo quản và bốc xếp (cấm sử dụng đèn điện ban đêm)

**2.3.Yêu cầu đối với cơ sở vật chất và xử lý chất thải**

Loại trạng thiết bị và đặc điểm của cơ sở xử lý cần thiết cho quy trình làm sạch và xử lý VME đã qua sử dụng phụ thuộc và nơi diễn ra quy trình đó Kiểm tra, làm sạch và xử lý thường diễn ra tại nước xuất khẩu nhằm đáp ứng các yêu cầu KDTV nhẩu khẩu của nước nhập khẩu. cơ sở vật chất ở nước xuất khẩu có thể không cần phải xây dựng hệ thông xử lý chất thải rắn và nước thái vì sự lẫn dịch hại có thể có nguồn gốc từ chính khu vực này.

Yêu cầu về cơ sở vật chất cho kiểm tra, làm sạch và xử lý VME đã qua sử dụng bao gồm:

- bề mặt giúp ngăn chặn tiếp xúc với đất bao gồm hệ thống quản lý nước thải, bẫy đất.

- Cơ sử xử lý nhiệt

- Cơ sở khử trùng, xử lý hóa chất.

Xử lý đất và nước thải sau khi làm sạch VME đã qua sử dụng phải tuân thủ quy định quốc gia hoặc của địa phương.

Khoạnh vùng và biện pháp xử lý phải đảm bảo ngăn chặn sự lan rộng của dịch hại bao gồm: bẫy đất, bao gói, chôn lấp, thiêu đốt, khử trùng, xử lý hóa chất, ủ sinh học, các hệ thống quản lý nước thải.

## **Quy trình xác nhận**

NPPO của nước nhập khẩu xác định các yêu cầu đối với hồ sơ/quy trình chứng nhận chuyến hàng đã được làm sạch, xử lý hoặc kiểm tra (ví dụ: tờ khai làm sạch, giấy chứng nhận khử trùng, tờ khai kiểm tra, giấy chứng nhận KDTV). Ngoài ra, những yêu cầu này phải phù hợp với nguy cơ dịch hại đã được xác định và các biện phạp KDTV cần thiết.

NPPO của nước nhập khẩu có thể thực hiện kiểm tra nhập khẩu để đảm bảo VME đã qua sử dụng sạch. Kiểm tra nhập khẩu có thể bao gồm việc tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ VME đã qua sử dụng, và ở một số trường hợp thì lấy mẫu giám định. Xác nhận chuyến hàng đã được làm sạch có thể bao gồm thăm dò, phun rửa các vị trí khuất (ví dụ: sử dụng nước hoặc khí nén ở áp suất cao)

NPPO của nước xuất khẩu có thể ủy quyền cho các tô chức khác thực hiện việc xử lý đối với VME đã qua sử dụng. Việc làm sạch VME đã qua sử dụng cung có thực hiện vởi các tổ chức khác ngoài NPPO.

Nhân viên quân sự có thể thực hiện việc làm sạch VME đã qua sử dụng trong quân đội khi có yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc tuân thủ thỏa thuận giữa NPPO của nước xuất khẩu và cơ quan có thẩm quyền trong quân đội.

## **Không tuân thủ và hành động KDTV**

Trong trường hợp không tuân thủ, NPPO của nước nhập khẩu có thể thực hiện các hành động KDTV quy định trong ISPM 20 (*Hướng dẫn* *về hệ thống quản lý KDTV nhập khẩu*) và thông báo cho nước xuất khẩu (ISPM 13 (*Hướng dẫn thông báo trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp*))

Ví dụ về các hành động KDTV bao gồm lưu giữ, làm sạch, xử lý hoạc tái xuất VME đã qua sử dụng bị lẫn dịch hại. Trường hợp VME đã qua sử dụng bị lẫn dịch hại phải chuyển đến địa diểm khác để làm sạch và xử lý, NPPO của nước nhập khẩu phải đảm bảo điều kiện bảo quản phù hợp (đóng các VME đó vào container), tuân thủ quy định của nước nhập khẩu hoặc của địa phương.

.

Phụ lục này là một phần của tiêu chuẩn này

## **Phụ lục 1: Hướng dẫn đối với vận chuyển quốc tế xe cộ, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng của quân đội**

### **Bối cảnh**

Việc vận chuyên phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị (VME) đã qua sử dụng trong quân đội có thể gây ra guy cơ du nhập dich hại trong đất, dich hại, tàn dư thực vật và hạt cho nước nơi mà hoạt động quân sự được triển khai hoặc triển khai lại. Phụ lục I cung cấp ví dụ về dịch hại có thể đi theo VME đã qua sử dụng trong quân đội. Việc vận chuyển VME đã qua sử dụng trong quân đội diễn ra thường xuyên trên khắp thế giới và bao gồm rất nhiều loại hình phương tiện vận chuyển và điều kiện bảo quản khác nhau.

Việc vận chuyển quốc tế VME đã qua sử dụng trong quân đội có thể gây ra các vấn đề thực tế cho các Tỏ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPOs). Ơ nhiều nước, NPPOs không có hoặc có mối quan hệ rất hạn chế với quân đội vì lý do an ninh. Vì vậy, phương pháp quản lý dịch hại liên quan đến thương mại hoặc trong quá trình vận chuyển cá nhân các VME đã qua sử dụng không phù hợp trong hoàn cảnh này. Do đó, cơ quan có thẩm quyền trong quân đội được khuyến khích thực hiện các quy định trong tiêu chuẩn này.

### **Mục đích**

Mục đích của hướng dẫn này là VME đã qua sử dụng trong quân đội được làm sạch đất, dịch hại, tàn dư thực vật và hạt trước khi được vận chuyển quốc tế (ví dụ: cho việc tập huấn, thực thi nhiệm vụ hoặc triểm khai quân sự)

### **Hướng đẫn**

Cơ quan có thẩm quyền trong quân đội phải đảm bảo VME đã qua sử dụng được làm sạch tuân thủ yêu cầu KDTV nhập khẩu do NPPO của nước nhập khẩu xây dựng. Biện pháp làm sạch bao gồm:

* tháo nước trong bộ phận chứa nước
* loại bỏ tàn dư hoặc bộ phận lọc
* sử dụng máy phun cát
* phun rửa áp lực
* làm sạch bằng hơi nước
* quét và hút bụi

- Làm sạch bằng phun khí cao áp

Biện pháp làm sạch nêu trên có thể kết hợp với việc tháo rỡ từng phần hoặc toàn bộ các VME để đảm bảo làm sạch đáp ứng tiêu chuẩn cao. Đối với các VME đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền trong quân đội được khuyến khích xây dựng quy trình và hướng dẫ cụ thể để xử lý VME đó.

Các biện pháp khác:

* xử lý hóa chất (khử trùng, khử nhiễm côn trùng)
* Xử lý nhiệt

Vật liệu đóng gói bằng gỗ cho các VME phải tuân thủ ISPM 15 (*Quy định về vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế*)

Cơ quan có thẩm quyền trong quân đội được khuyến khích phối hợp với NPPO của nước họ. Thông tin liên lạc của các NPPO có trên IPP ((<https://www.ippc.int>).

Cơ quan có thẩm quyền trong quân đội được khuyến khích áp dụng quy trình xác nhận để đảm bảo việc làm sạch và xử lý phù hợp đã được áp dụng đối với VME trước khi triển khai hoạt động quân sự.

## **Phụ chương 1: Ví dụ một số dịch hại có thể đi theo phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng.**

* *Achatina fulica,* ởgiai đoạn ngủ hè, contrưởng thành
* *Beet necrotic yellow vein virus,* lan truyền qua đất, bào tử của *Polymyxa betae*
* *Chromolaena odorata,* hạt hoặc trong đất
* *Clavibacter michiganensis* subsp. *Sepedonicus,* trong tàn dư thực vật
* *Coptotermes formosanus,* trong gỗ hoặc đất
* *Fusarium guttiforme,* trong dất hoặc tàn dư cây ký chủ
* *Fusarium oxysporum,* trong đất hoặc tàn dư cây ký chủ
* *Globodera* spp., trong đất và tàn dư cây ký chủ
* *Lymantria dispar*, trứng ở giai đoạn ngừng phát dục

- *Miconia calvescens,* hạt trong đất

* *Orgyia thyellina,* nhộng ở giai đoạn ngừng phát dục
* *Phytophthora ramorum,* trong đất
* *Solenopsis invicta,* trứng, sâu nong, trưởng thành và tổ
* *Sorghum halepense,* thân rễ và hạt
* *Tilletia indica,* bào tử trong đất, hạt lúa mì

## **Phụ chương 2: Ví dụ về phương tiện vận chuyển, máy móc và thiết bị đã qua sử dụng xếp loại theo mức độ giảm dần về nguy cơ dịch hại, cùng với ví dụ về các biện pháp KDTV phù hợp và quy trình xác nhận.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại** | **Ghi chú lẫn dịch hại** | **Biện pháp KDTV** | **Hồ sơ/quy trình xác nhận** |
| VME sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và làm vườn:* máy gặt
* máy cưa
* xe khai thác gỗ
* phương tiện vận chuyển động vật
* toa mooc vận chuyển phân ủ phân chuông
* máy kéo
* Dụng cụ

Ngoài ra còn bao gồm các VME đã được tân trang hoặc qua thực nghiệmCác loại VME này thường có nguy cơ dịch hại cao.  | Tác nhân:* Đất
* Dịch hại
* Tàn dư thực vật
* Hạt
 | Sử dụng máy phun cátThóa nước ở các bộ phận chứa nước mỏLoại bỏ tàn dưPhun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nướcQuét và hút bụiLàm sạch bằng khí cao ápXử lý bằng hóa chất (khử trùng, khử nhiễm côn trùng) Xử lý nhiệt | Khai báo làm sạchGiấy chứng nhận xử lýKiểm tra ( tháo rỡ và phân tích giám định)Giấy chứng nhận KDTVỦy quyền và kiểm tra |
| VME vận chuyển đất:* Xe ủi đất
* Máy san đất
* Thiết bị khai thác bề mặt

Ngoài ra còn bao gồm các VME đã được tân trang hoặc qua thực nghiệmCác loại VME này thường có nguy cơ dịch hại biến động và có thể có mức nguy cơ cao.  | Đất là tác nhân chính, ngoài ra còn có dịch hại, tàn dư thực vật và hạt.  | Sử dụng máy phun cátTháo nước ở các bình chứa mở, loại bỏ tàn dưPhun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nướcQuét và hút bụiLàm sạch bằng phun khí cao ápXử lý hóa chất (khử trùng, khử nhiễm côn trùng) | Tờ khai làm sạchGiấy chứng nhận xử lýKiểm tra (tháo rỡ và phân tích giám định)Ủy quyền và kiểm tra |
| VME đã qua sử dụng trong quân đội: * Xe tải
* Xe tăng
* xe vận chuyển quân nhân
* Đầu máy xe lửa

.VME đã qua sử dụng trong quân đôi có nguy cơ dịch hại biến động, tuy nhiên các VME dùng để vượt địa hình, được bảo quản ngoài trời, có nguy cơ dịch hại hơn.  | Tác nhân:* Đất
* Dịch hại
* Tàn dư thực vật
* Hạt
 | Táo nước ở các bình chứa mở, loại bỏ tàn dưPhun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nướcPhun khí cao ápXử lý hóa chất (khử trùng, khử nhiễm dịch hại) |  (Xem Phụ lục 1) |
| VME sử dụng trong quản lý chất thải* xe chở rác thải
* Thiết bị phân loại rác thải
* Các VME nêu trên được tân trang lại

Máy ủi ở bãi rác thải | Rác thải hữu cơ là tác nhân chích:* Đất
* Dịch hại
* tàn dư thực vật
 | Sử dụng máy phun cátTháo nước trong bình chứa mở, loại bỏ tàn dư. Phun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nước Quét và hút bụiXử lý hóa chất (khử trùng hoặc khử nhiễm dịch hại) | Khai báo làm sạchGiấy chứng nhận xử lýKiểm tra (có thể bao gồm tháo rỡ, phân tích giám định)Giấy chứng nhận KDTVKhai báo làm sạch |
| VME trong khai thác sâu:Tác nhân chủ yếu là đất, ít có dịch hại. Nguy cơ dịch hại nhìn chung là thấp trừ khi VME bị lẫn đất trên bề mặt. Ngoài ra. để xác định mục dích sử dụng trước đây hoặc VME có được sử dụng để khai thác bề mặt hay không là rất khó khăn.  |  | Sử dụng máy phun cáttháo nước ở các bình chứa mở, loại bỏ tàn dưPhun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nước | Khai báo làm sạchKiểm tra (có thể bao gồm tháo rỡ và phân tích giám định) |
| Các VME đã qua sử dụng trong công nghiệp (sử dụng ngoài trời):- Cần cẩu- xe nâng Các VME này có nguy cơ dich hại biến động nhưng thường có nguy cơ thấp trừ các VME hoạt động gần thảm thực vật hoặc bị lẫn đất.  |  | Sử dụng máy phun cátTháo nước ở các bình chứa mở, loại bỏ tàn dưPhun rửa cao ápLàm sạch bằng hơi nước | Khai báo làm sạchKiểm tra2 |
| Phương tiện vận chuyển qua sử dụng:- ô tô, xe tải nhỏ, xe tải, xe buýt- Xe vượt địa hình (xe máy, xe đạp, xe bốn bánh)- đầu máy xe lửa, động cơ- các bộ phận đã qua sử dụng- rơ moóc- lốp xe Các VME này có nguy cơ dịch hại cực kỳ biến động trong đó một số loại có nguy cao trong khi một số loại có nguy cơ thấp | Tác nhân:- Đất-Dịch hại- tàn dư thực vật - hạt | Sử dụng máy phun cátTháo nước ở các bình chứa mở, loại bỏ tàn dưLàm sạch bằng hơi nướcQuét và hút bụiXử lý hóa chất (khử trùng, khả nhiễm sinh vật hại)Xử lý nhiệt | Khai báo làm sạchChứng nhận xử lýKiểm tra (có thể bao gồm tháo rỡ và phân tích giám định) |

RR

RR

RR

RR

RR



**IPPC**

Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC) là một thỏa thuận quốc tế về sức khỏe thực vật nhằm mục đích bảo vệ cây trồng và thực vật hoang dã bằng cách ngăn ngừa dịch hại du nhập và lây lan. Đi lại và thương mại quốc tế hiện đang phát triển hơn bao giờ hết. Cùng với con người và hàng hóa vận chuyển trên toàn thế giới, dịch hại có nguy cơ đi theo người và hàng hóa.

**Cơ cấu tổ chức**

* Có trên 180 nước thành viên.
* Mỗi nước thành viên đều có một Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) và một đầu mối liên lạc chính thức với IPPC.
* Chín Tổ chức Bảo vệ thực vật vùng (RPPO) cùng nhau hoạt động để thực hiện IPPC tại các nước.
* IPPC phối hợp với các tổ chức quốc tế liên quan để hỗ trợ tăng cường năng lực quốc gia và khu vực.
* Ban thư ký IPPC do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) quy định.



Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc

Ban thư ký IPPC

Viale delle Terme di Caracalla, 00153 Rome, Italy

Tel: +39 06 5705 4812

Email: ippc@fao.org  | Web: www.ippc.int